

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357; 463, 465, khoản 1, 3, 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đặng Văn C, sinh năm 1944.

Địa chỉ: xóm 5, xã H, huyện K, tỉnh T.

- Bị đơn: bà Lưu Thị V, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Xóm P, xã G, huyện K, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lưu Thị V thỏa thuận trả cho ông Đặng văn C số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/6/2016 đến ngày 17/4/2018 là 9.178.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng)

theo giấy nhận tiền ngày 04/9/2011; giấy nhận tiền ngày 07/9/2011; giấy nhận tiền ngày 7/11/2011.

Kể từ ngày ông Đặng Văn C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lưu Thị V còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về án phí: Ông Đặng Văn C nhận nộp nhận nộp 1.979.450đ (Một triệu chín trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Đặng Văn C thuộc diện người cao tuổi, người có công với cách mạng và có đơn xin miễn án phí nên ông được miễn phần án phí mà ông phải nộp, còn phần án phí ông nhận nộp thay cho bà Lưu Thị V là 989.725đ (Chín trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) ông đã nộp 1.979.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004174 ngày 17/4/2018 nay được trả lại 989.275đ (Chín trăm tám mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu VP + Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trọng Hùng